TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 21-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Bùi Nguyên Thoại.
Ông: Phạm Huy Cảm.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh -Thư ký tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại hội trường xét xử số 1 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Tuấn A, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1980, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. ĐKHKTT: Tổ 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai và chỗ ở: Tổ 12, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Th, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 40/2013/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tuyên phạt Đào Tuấn A 9 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 01 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Sơn T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số nhà 432, đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng:
Ông: Phạm Ngọc H, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
Anh: Đào Tuấn Th, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Tổ 12, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2017, trong quá trình xây dựng công trình nhà nghỉ cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, trú tại tổ 12, phường B, thành phố L, Đào Tuấn A có quen biết với anh Phạm Sơn T là thợ ốp kính và cầu thang cho công trình. Đến khoảng 11 giờ ngày 01 tháng 8 năm 2017, anh T đến công trình thì gặp Đào Tuấn A. Tại đây, qua trao đổi, anh T được biết Đào Tuấn A có ý định làm phần sắt cho công trình nên anh T nói với Đào Tuấn A là có đồ làm và nếu Đào Tuấn A cần, T sẽ cho mượn. Do nghiện chất ma túy và muốn có tiền để tiêu xài nên Đào Tuấn A liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T. Đến khoảng19 giờ ngày02 tháng 8 năm 2017, Đào Tuấn A bảo với Đào Tuấn Th: *"Chở em ra đây một tý"*. Th lấy xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD BKS 24P5 - 2466 chở Tuấn A từ nhà tại tổ 12, phường B, thành phố L đến xưởng của anh T tại tổ 12, phường N, thành phố L. Khi đến nơi, Đào Tuấn A một mình đi vào xưởng gặp anh T hỏi mượn máy cắt sắt, giàn giáo và nói để về tự làm phần sắt cho công trình gia đình. Tin lời Đào Tuấn A, anh T đồng ý cho mượn 02 bộ giàn giáo và 01 máy cắt sắt. Sau khi anh T và Đào Tuấn A bê 02 bộ giàn giáo từ trong xưởng ra ngoài cổng cho Th trông giữ, anh T và Đào Tuấn A tiếp tục lên văn phòng đại diện của anh T tại tổ 04, phường K, thành phố L để lấy máy cắt sắt. Sau khi lấy được máy cắt sắt, Đào Tuấn A quay lại đón Th và chở toàn bộ tài sản trên về nhà tại tổ 12, phường B, thành phố L cất giữ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đào Tuấn A nhờ Th chở Đào Tuấn A và 02 bộ giàn giáo máy cắt sắt vừa mượn được đến lán của anh Nguyễn Văn C(Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu 4, xã M, huyện H tỉnh Phú Thọ). Đến nơi, Đào Tuấn Thđứng ở ngoài, còn Đào Tuấn Abê toàn bộtài sản và bán cho anh C02 bộ giàn giáo giá 300.000 đồng và 01 máy cắt sắt giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 8 năm 2017, Đào Tuấn A tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T nên bảo Th lấy xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD BKS 24P5 - 2466 chở từ nhà tại tổ 12, phường B, thành phố L đến xưởng của anh T tại tổ 12, phường N, thành phố L để mượn đồ. Khi đến nơi, không thấy anh T ở xưởng mà chỉ gặp ông Phạm Ngọc H là bố đẻ của T. Đào Tuấn A nói với ông H là đã gọi điện trao đổi với anh T và anh T nhất trí cho mượn thêm 01 máy khoan, 01 máy khoan đục và 01 máy hàn sắt, inox, ông H tin tưởng nên đồng ý. Trên đường đi vào phía trong xưởng, Đào Tuấn A chỉ và bảo Th bê máy hàn sắt, inox ra ngoài xe để và tiếp tục đi vào trong xưởng cùng ông H để tìm máy khoan và máy khoan đục. Đào Tuấn A và Th chở toàn bộ số máy móc vừa mượn được đến nhà nghỉ Ph, tổ 16, phường B, thành phố L để nghỉ. Đến khoảng 09 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2017, Đào Tuấn A nhờ Th chở toàn bộ máy móc đã mượn của anh T ngày 03 tháng 8 năm 2017 đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Tại đây, Đào Tuấn A bảo Th đứng đợi ở đường, còn Đào Tuấn A vào quán nước ven đường bán 01 chiếc máy khoan cho anh Lương Đình Q (Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 9, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai được 400.000 đồng. Sau khi bán xong, Đào Tuấn A và Th quay lại nhà nghỉ Ph. Đến buổi trưa ngày 04 tháng 8 năm 2017, Đào Tuấn A một mình cầm máy hàn sắt inox đến bán cho chị Kim Thị M (Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 13, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai) được 1.300.000 đồng và máy khoan đục đến bán cho anh Nguyễn Văn C (Sinh năm1988; Nơi cư trú: Khu 4, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ) được 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23 tháng 9 năm 2017 và ngày 31 tháng 01 năm 2018 của hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01 (Một) chiếc máy cắt nhãn hiệu SKILL, màu sơn đỏ, trị giá 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (Một) máy khoan bê tông (Loại khoan đục) nhãn hiệu DAWER, trị giá 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (Một) máy hàn sắt và Inox , màu đỏ nhãn hiệu DC INVERTER TIG WELDE -

LEGL, trị giá 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); 02 (Hai) bộ giàn giáo xây dựng bằng sắt , trong đó 01 (Một) bộ màu đỏ, 01 (Một) bộ màu vàng, trị giá 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (Một) chiếc máy khoan, màu xanh, nhãn hiệu BOSCH, trị giá 2.660.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 10.000. 000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai , truy tố đối với Đao Tuấn A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tai sản". Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đào Tuấn A mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Truy thu đối với bị cáo Đào Tuấn A số tiền 3.300.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đào Tuấn A tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người bị hại, bản kết luận định giá tài sản ngày 23 tháng 9 năm 2017 và ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai , các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định ngày 02 tháng 8 năm 2017, bị cáo Đào Tuấn A bằng thủ đoạn gian dối giả mượn tài sản của anh Phạm Sơn T làm anh Phạm Sơn T tin giao tài sản cho bị cáo rồi bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu SKILL, trị giá 2.450.000 đồng; 02 bộ giàn giáo xây dựng bằng sắt, trị giá 480.000 đồng, cũng thủ đoạn như trên ngày 03 tháng 8 năm 2017, bị cáo Đào Tuấn A chiếm đoạt của anh Phạm Sơn T gồm: 01 máy khoan bê tô ng nhãn hiệu DAWER , trị giá 1.260.000 đồng; 01 (Một) máy hàn sắt và Inox , nhãn hiệu DC INVERTER TIG WELDE - LEGL, trị giá 3.150.000 đồng; 01 chiếc máy khoan , nhãn hiệu BOSCH , trị giá 2.660.000 đồng. Tổng trị giá tai sản là 10.000. 000 đồng. Hành vi của bị cáo Đao Tuấn A đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đào Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tai sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Tuấn Ađã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận định, tại bản án số 40/2013/HSST ngay 18 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tuyên phạt Đào Tuấn A 9 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu lao động bằng chính sức lao động của bản thân mà lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài và sử dụng chất ma tuy, điều đó cho thấy ý thức không tôn trọng pháp luật và tài sản của người khác, nên cần xét xử mức án phù hợp tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét thấy bản thân bị cáo không nghề nghiệp, tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 (Một) máy cắt sắt nhãn hiệu SKILL màu sơn đỏ, 01 (Một) máy khoan bê tông nhãn hiệu DAWER màu vàng, 01 (Một) máy hàn sắt và inox nhãn hiệu DC INVERTER TIG WELDE - LEGI màu đỏ, 02 bộ giàn giáo xây dựng bằng sắt, 01(Một) chiếc máy khoan nhãn hiệu BOSCH. Ngày 22 tháng 02 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Sơn T. Anh Phạm Sơn T đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu Đào Tuấn A phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Lương Đình Q, anh Nguyễn Văn C và chị Kim Thị M là những người mua tài sản do Đào Tuấn A phạm tội mà có Quá trình điều tra xác định các anh chị không biết nguồn gốc những tài sản là do phạm tội mà có, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Anh Nguyễn Văn C đã dùng số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), anh Lương Văn Q đã dùng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), chị Kim Thị M đã dùng số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) mua tài sản, các anh, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết. Tuy nhiên xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Đào Tuấn A để sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD BKS 24P5 - 2466. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của anh Phan Mạnh L (Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai) cho bị cáo Đào Tuấn A mượn. Đào Tuấn A sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh L không biết và không tham gia cùng. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả cho anh Phan Mạnh L là phù hợp.

[7] Trong vụ án còn có đối tượng Đào Tuấn Th: Quá trình điều tra xác định, Đào Tuấn Th chỉ nghe bị cáo Đào Tuấn A nói "Chở em ra đây một tý", việc Đào Tuấn A thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Sơn T, Đào Tuấn Th không biết mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước của Đào Tuấn A, Đào Tuấn Th không được Đào Tuấn A bàn bạc, trao đổi gì trong quá trình thực hiện về việc

thỏa thuận mượn tài sản, mua bán tài sản chiếm đoạt. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đào Tuấn A 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Truy thu đối với bị cáo Đào Tuấn A số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đao Tuấn A phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, TP;*
- *CATP;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Chi cục THATP;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà